

Bản án số: 92/2026/HS - ST
Ngày: 19/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Anh Đức**

2. Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Phương Thảo – Thẩm tra viên**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2026/HS- ST ngày 04/03/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2026/QĐXXST - HS ngày 04/03/2026 đối với bị cáo Nguyễn Đức Mạnh, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; Sinh năm 1998 tại Ninh Bình. NKTT: xóm Tôn Thành Đông, xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở: Không nơi ở cố định. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn Bân và bà Vũ Thị Hường; Tiền án: 01 tiền án. Bản án số 96/HSST ngày 16/4/2025, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 21/9/2025 (chưa được xóa án); Bị bắt từ ngày 05/01/2026. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – công an thành phố Hà Nội. (có mặt).

*Bị hại: Chị Vũ Thị Kiều (Sinh năm: 1992; HKTT: Thôn Kho, xã Quỳnh Lưu, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Mạnh lên thành phố Hà Nội sinh sống, nhưng không có nơi ở và không có việc làm ổn định, nên thường đi bộ lang thang để xem ai sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/01/2026, Mạnh đi đến khu phòng trọ tại số 4 gác 136/6/33 đường Triều Khúc, phường Thanh Liệt, Hà Nội nhìn thấy cổng mở, không có người nên Mạnh đi vào trong, khi đến phòng trọ số 3 thấy cửa phòng không khóa, không có người nên Mạnh vào trong để lấy trộm tài sản. Mạnh thấy trên giường ngủ 01 chiếc chìa khóa xe máy điện tử Smart Key. Mạnh cầm chìa khóa xe máy ra ngoài cửa phòng trọ vừa đi vừa bấm tìm xe phát hiện thấy chiếc xe để trong nhà trọ tại địa chỉ số 5 gác 136/6/33 đường Triều Khúc nhưng do cửa khóa nên không vào được. Mạnh đi loanh quanh chờ khoảng

05 phút thì thấy có người đi ra, nên Mạnh đi vào trong sân phòng trọ, Mạnh tiếp tục bấm chìa khóa tìm xe thì thấy xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh BKS: 35N1-594.81 kêu và báo sáng đèn nên Mạnh dắt chiếc xe này ra ngoài. Khi Mạnh vừa dắt chiếc xe ra cửa thì bị chị Vũ Thị Kiều -là chủ chiếc xe phát hiện và cùng người dân bắt giữ đưa Mạnh về trụ sở cơ quan Công an để làm việc. Đồ vật và tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu xanh BKS: 35N1-594.81; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vũ Thị Kiều. Ngày 06/01/2026, Cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô Honda Lead BKS 35N1-594.81. Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2026, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ Tụng hình sự phường Thanh Liệt kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu xanh, BKS 35N1-59481 trị giá 17.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đức Mạnh khai nhận về hành vi trộm cắp như đã nêu trên. Lời khai của Mạnh phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu xanh, BKS 35N1-59481, quá trình điều tra đã xác định là tài sản của chị Vũ Thị Kiều, nên Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho chị Kiều, chị Kiều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 04a/CT – VKSKV11 ngày 03/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Mạnh đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa :

* Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát khu vực 11- Hà Nội giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; điều 38, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh : Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định :

Khoảng 21h05 ngày 05/01/2026 tại phòng trọ số 6 ngách 136/6/33 đường Triều Khúc, phường Thanh Liệt, Hà Nội, Nguyễn Đức Mạnh đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu xanh, BKS 35N1- 594.81 của chị Vũ Thị Kiều thì bị chị Kiều và người dân phát hiện bắt quả tang. Chiếc xe mô tô có giá trị 17.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhưng lười lao động. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự, khi áp dụng hình phạt phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên tòa không xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Mạnh phạm tội «Trộm cắp tài sản».

2. Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự.

***Xử phạt:**

+ Bị cáo Nguyễn Đức Mạnh 22 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2026.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa